UBND TỈNH ĐĂK LĂK
CÔNG TY TNHH MTV LN Ea Wy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /QT-CT

EaRal, ngày 09 tháng 03 năm 2023

QUY TRÌNH
QUẢN LÝ SÂU BỆNH HẠI VÀ SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

PHẦN I NHỮNG QUY ĐỊNH

1. Mục đích

Phòng trị bệnh và quản lý dịch hại trên diện tích rừng trồng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cây sinh trưởng và phát triển tốt

Một trong những chiến lược để quản lý dịch hại trên cây trồng là biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM) trong đó biện pháp sinh học được xem là thân thiện với môi trường được ưu tiên áp dụng trước khi sử dụng các hoạt chất khác.

Hướng dẫn thực hiện đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

2. Phạm vi sử dụng

Thuốc BVTV được sử dụng trong phạm vi rừng của Công ty

3. Đối tượng sử dụng

Được sử dụng trên toàn bộ diện tích rừng trồng và khu vực vườn ươm của Công ty

4. Tài liệu tham khảo

- Chính sách FSC-POL-30-001

- FSC-POL-30-001a

- WHO: Recommended classification of pesticides by hazard

- Công ước Stockholm

- Công ước Rotterdam

- Thông tư 19/2022 TT-BNNPTNT ngày 02/12/2022 về việc Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

- Sự hướng dẫn khuyến cáo sử dụng thuốc BVTV của Nhà sản xuất

5. Thuật ngữ viết tắt

- TNHH: Trách nhiệm

- MTV: Một thành viên

- QTKT: Quy trình kỹ thuật

- QĐ: Quyết định

- SNN: Sở Nông nghiệp

- BNNPTNT: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- IPM: Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp

6. Điều khoản thi hành

- Tất cả các đơn vị trồng rừng, khai thác, vận chuyển do Công ty quản lý phải áp dụng nghiêm túc các điều khoản được nêu trong quy trình.

- Công ty có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, đánh giá và lập kế hoạch việc thực hiện Quy trình này.

PHẦN II: QUY ĐỊNH QUẢN LÝ SÂU BỆNH HẠI

1. Các nguyên tắc quản lý dịch hại, sâu bệnh hại rừng trồng Tếch

- Khi có dịch hại xuất hiện, cần quan sát, theo dõi, đánh giá kỹ lưỡng, xác định đúng nguyên nhân để có biện pháp xử lý có hiệu quả và kinh tế nhất.

- Việc quản lý sâu bệnh hại hạn chế cao việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu. Cần thực hiện đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội đối với thuốc bảo vệ thực vật.

- Chỉ sử dụng các loại thuốc có trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Không sử dụng các loại thuốc bị cấm bởi tổ chức FSC, WHO, các công ước liên quan khác.

- Cần áp dụng nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc; đúng nồng độ, liều lượng; đúng lúc; đúng cách) khi sử dụng thuốc BVTV.

- Nếu sâu bệnh lạ xuất hiện chưa được ghi nhận trong tài liệu này, cần báo lên cấp trên có thẩm quyền là Chi cục thực vật, Chi cục Kiểm lâm tỉnh để được hướng dẫn xử lý.

2. Các loại bệnh, sâu thường xuất hiện trên cây Tếch

***** *Các loại bệnh:*

Nhiễm bệnh rỉ sắt Olivera tectonia *Thirum*

** Các loại sâu:*

- Sâu hại tếch có 2 loài: (1) *Eutectone machaeralis*, thuộc Họ ngài sáng *Pyralidae*. Bộ cánh phấn *Lepidoptera* và (2) *Hyblaea puera* Cramer, thuộc Họ *Noctuidae*, Bộ *Lepidoptera.*

(1) Bệnh nhiễm rỉ sắt

- Tác nhân: nấm rỉ sắt đơn bào (*Olivea tectonia* Thirum), thuộc bộ nấm rỉ sắt. Bào tử đông có cuống hình chùy bên trong có nội chất màu vàng da cam, vách tế bào không màu. Chúng có thể sống lẫn với hạ bào tử hoặc sống độc lập. Sau đó, nảy mầm hình thành đảm và bào tử đảm. Bào tử màu da cam hình trứng hoặc bầu dục dài có nhiều gai nhỏ.

- Phân bố: Tây Ninh, Đồng Nai, Sơn La.

- Triệu chứng: Triệu chứng điển hình của bệnh là bề mặt lá có màu nâu xám, phía dưới có bột vàng. Đó là bào tử hạ. Sau đó bên cạnh có bột màu vàng da cam sáng. Đó là bào tử đông. Bệnh do nấm gây ra.

- Xử lý: Tỉa cành thưa cho thoáng gió. Chặt tỉa cây yếu. Đốt lá rụng dưới tán cây để diệt nguồn lây lan bệnh

3. Quy trình phòng trừ tổng hợp

3.1. Biện pháp phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại Tếch tại vườn trồng

- Tuân thủ quy trình trồng Tếch của Công ty đã ban hành

** Biện pháp vật lý cơ giới*

+ Bẫy dính: Sâu non của sâu nâu vạch xám có tập tính di chuyển theo thân cây qua lại giữa nơi cư trú vào ban ngày và nơi lấy thức ăn vào ban đêm nên có thể sử dụng biện pháp ngăn chặn sâu bằng vòng dính. Sử dụng keo dính chuột làm vòng dính. Để vòng dính phát huy hiệu quả keo phải được bôi kín toàn bộ vùng thân cây cách mặt đất 1,3m với bề rộng 8-10cm.

+ Bắt giết thủ công: Khi các loại sâu có nguy cơ phát dịch, mật độ tăng cao ở giai đoạn tuổi nhỏ (dưới 4 năm tuổi), có thể huy động nhân lực tham gia vào việc bắt giết các ổ trứng, kén sâu, ngắt bỏ các cành lá bị bệnh nặng đem đốt trong quá trình chăm sóc cây.

** Biện pháp sinh học*

- Bảo vệ các loài thiên địch sẵn có trên vườn Tếch lá bằng cách hạn chế sử dụng thuốc hóa học, tăng cường sử dụng các chế phẩm sinh học, bảo vệ tầng cây bụi thảm tươi để có nơi cho thiên địch trú ngụ.

- Sử dụng các chế phẩm sinh học để phòng trừ

** Biện pháp giám sát*

Công ty tiến hành hoạt động giám sát các lô rừng trồng tếch nhằm phát hiện các loài cây, diện tích bị sâu bệnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

Ghi chú: Khi sử dụng biện pháp sinh học mà gây ra những thiệt hại về môi trường Công ty sẽ báo lên cơ quan chức năng phối hợp giải quyết kịp thời những thiệt hại này.

PHẦN III: QUY ĐỊNH SỬ DỤNG THUỐC

1. Đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội

a) Yêu cầu cảu đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội (ESRA)

– Nhận dạng được mối nguy hiểm của thuốc trừ sâu

– Các nguy cơ tiếp xúc với thuốc

– Các biến số về tiếp xúc với thuốc

b) Các bước thực hiện ESRA

- Bước1: Các nguy hại của thuốc

Phân loại theo danh sách bị cấm, bị hạn chế sử dụng cao và bị hạn chế sử dụng theo chính sách POL-30-001

- Bước2: Phạm vi phun thuốc

Mục đích: xác định các đối tượng, vùng bị ảnh hưởng

Cách xác định:

Diện tích bao nhiêu ha,

Vị trí tiểu khu, khoảnh, lô

Có tiếp giáp với người dân không?

Có gần hành lang ven suối không?

Có gần khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao hay không?

- Bước 3: Cường độ, hình thức phun thuốc

Nồng độ thuốc

Liều lượng thuốc

Tần suất phun

Khoảng thời gian áp dụng

Phương pháp áp dụng (phun lá, trên không, tại chỗ,…)

Thiết bị phun

Thiết bị bảo hộ lao động

- Bước 4: Xác định các đối tượng bị ảnh hưởng

Xác định các đối tượng ảnh hưởng: Đất, nước, không khí và người dân xung quanh.

- Bước 5: Kế hoạch bồi thường thiệt hại

Xây dựng kế hoạch bồi thường nếu thiệt hại của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có xảy ra

2. Quy định sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng

- Đúng thuốc: Mỗi thuốc chỉ dùng để phòng trừ cho đối tượng thích hợp. Không sử dụng các loại thuốc trong danh mục thuốc BVTV cấm do công ty Ban hành.

- Đúng nồng độ, liều lượng: Không tự ý tăng, giảm nồng độ, liều lượng vì sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý hoặc có tác dụng ngược gây hại cho người và cây.

- Đúng lúc: Đúng giai đoạn phát sinh phát triển của tác nhân gây hại để thuốc có tác dụng, đạt hiệu quả cao.

- Đúng cách: mỗi loại thuốc có cách dùng khác nhau. Phải theo đặc tính của thuốc và sự hướng dẫn trong quy trình.

3. An toàn khi dùng thuốc BVTV

- Cần có trang bị bảo hộ lao động khi pha chế và phun thuốc (*Tuân thủ theo danh mục các thiết bị lao động phù hợp với các hoạt động sản xuất lâm nghiệp*) . Sau khi phun phải thay quần áo và giặt sạch. Thời gian tiếp xúc thuốc tối đá không quá 6h trong ngày.

- Không ăn, hút thuốc trong khi phun thuốc

- Không sử dụng bình phun bị rò rỉ có thể gây ngộ độc. Rửa sạch bình sau khi phun và không đổ xuống ao, hồ hoặc nơi chăn thả gia súc.

- Không phun ngược chiều gió và tránh để thuốc tiếp xúc với tất cả các bộ phận của cơ thể. Nếu bị dính thuốc cần rửa ngay nhiều lần bằng nước sạch và xà phòng.

- Không sử dụng bao bì đựng thuốc, phân bón vào bất kỳ mục đích nào

- Không sử dụng bao bì thực phẩm để đựng thuốc BVTV

- Trong trường hợp bị ngộ độc, áp dụng tất cả các phương tiện để cấp cứu và đưa đến cơ quan y tế gần nhất cùng với thuốc gây ngộ độc.

4. Bảo quản thuốc BVTV

- Thuốc cần có nhãn hiệu rõ ràng

- Các loại thuốc phải xếp riêng theo đối tượng phòng trị

5. Triệu chứng ngộ độc thuốc BVTV

Tất cả thuốc BVTV đều gây độc cho người sử dụng. Triệu chứng có thể biểu hiện ngay sau khi nhiễm độc, hoặc sau vài giờ hoặc vài ngày. Tùy vào độc tính, liều lượng mức độ nhiễm và thời gian tiếp xúc với thuốc mà có biểu hiện khác nhau:

- Ngộ độc nhẹ: Đau đầu, buồn nôn, chóng mặt, mệt mỏi, rát da (mắt, mũi, họng), tiêu chảy, đổ mồ hôi, ăn không ngon (mất vị giác).

- Ngộ độc trung bình: Nôn mửa, mờ mắt, đau bụng dữ dội, mạch đập nhanh, khó thở, co đồng tử mắt, đổ mồ hôi nhiều, cơ run rẩy, co giật...

- Ngộ độc nặng: Cơ bắp co giật, không thở được, mất tỉnh táo, mạch đập yếu. Trong một vài trường hợp có thể gây tử vong.

- Khi tai nạn xảy ra, nạn nhân bị mê man tức thì, chắc chắn đã bị ngộ độc thuốc, cần có biện pháp cấp cứu kịp thời: Lưu ý: Trường hợp ngộ độc nặng biểu hiện sau 12 giờ kể từ khi tiếp xúc với thuốc là do nguyên nhân khác.

- Kiểu ngộ độc:

+ Ngộ độc cấp tính: Là hậu quả của tai nạn, hoặc tự tử.

+ Ngộ độc mãn tính: Do tiếp xúc lặp đi lặp lại nhiều lần với một lượng thuốc đáng kể.

6. Sơ cứu khi bị ngộ độc thuốc BVTV

- Nhanh chóng chuyển nạn nhân ra khỏi vùng nhiễm thuốc.

- Nếu nạn nhân không còn thở tiến hành hô hấp nhân tạo.

- Thay quần áo nhiễm thuốc, lau rửa cơ thể nạn nhân bằng xà phòng và nước sạch. Tránh gây vết thương trên da vì sẽ làm thuốc xâm nhập cơ thể nạn nhân nhanh hơn.

- Nếu mắt bị dính thuốc, phải rửa nhiều lần bằng nước sạch, ít nhất trong 15'.

- Nếu nạn nhân bị co giật dùng gạc, lược...chặn giữa hai hàm răng để tránh nạn nhân cắn đứt lưỡi.

- Giữ ấm, thoáng và yên tĩnh cho nạn nhân và nhanh chóng đưa ngay đến cơ sở y tế gần nhất cung với thuốc gây ngộ độc.

7. Xử lý bao bì, chai lọ thuốc BVTV sau khi sử dụng

- Người sử dụng thuốc BVTV có trách nhiệm: Thu gom bao gói, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng vào dụng cụ chứa và được thu gom bởi cơ quan có chức năng nhằm đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh

- Không chôn lấp rác thải và không thực hiện việc chuyển rác thải tại kênh rạch, hồ. Không để chất thải còn sót lại trong rừng.

PHẦN IV: THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các Phân trường.

- Theo dõi sử dụng phân bón, thuốc BVTV trong năm.

- Giám sát tình hình sâu bệnh hại và báo về phòng Kỹ thuật – Quản lý bảo vệ rừng nhằm có biện pháp xử lý

- Thực hiện ghi chép nhật ký sử dụng thuốc BVTV theo phụ lục 1. (Nếu có)

2. Phòng Kỹ thuật – Quản lý bảo vệ rừng

- Tổng hợp và lập danh mục các loại phân bón, thuốc trừ sâu trình giám đốc phê duyệt hàng năm

- Lập kế hoạch và kiểm tra, giám sát việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV tại các trạm, các đơn vị thi công trong hoạt động lâm nghiệp

- Theo dõi tình hình sâu bệnh hại nhằm có phương hướng xử lý kịp thời.

- Tập huấn cho cán bộ sử dụng phân bón và thuốc BVTV về việc tuân thủ an toàn lao động và quy trình sử dụng.

Đề nghị các phòng nghiệp vụ, tổ giám sát và Trạm cùng đơn vị thi công (nếu có) nghiêm túc thực hiện nội dung quy trình trên. Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn vướng mắc báo về Công ty để kịp thời xử lý.

Nơi nhận:
- Phòng KH-TC;
- Phòng KT QLBVR;
- Các phân trường;
- Lưu CV.

C.TY TNHH MTV LN EAWY

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 6000178280 C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP EAWY
H.EA H'LEO - T.ĐẮK LẮK

Phạm Tấn Việt

Phụ lục 1

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ea Wy

NHẬT KÝ SỬ DỤNG THUỐC BVTV

TT	Ngày/tháng/năm	Tên thuốc BVTV	Nơi sử dụng	Mục đích sử dụng	Người sử dụng	Khối lượng	Khối lượng đã sử dụng	Tồn	Ký tên